

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2021/HS-ST**
Ngày 09-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Khách

Ông Nguyễn Duy Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HS ngày 28/01/2021 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 21/2021/TB-TA ngày 17/02/2021, đối với bị cáo:

- Bị Cáo: Trần Thanh D, sinh năm: 1997, Nơi sinh: Bình Phước, tên gọi khác: D Nh; giới tính: nam; HKTT: Thôn P, xã PR, huyện P, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Thôn P, xã PR, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh Ch, sinh năm 1972, bà Ngô Thị Th, sinh năm 1968; bị cáo có 01 chị gái sinh năm 1993;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 22/6/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 27/02/2019 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P từ ngày 08/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Mai Thị Thiên H, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T 1, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Ông Phạm Văn H, sinh năm 1984 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.
- + Ông Lê Hùng D, sinh năm 1979 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn P, xã PR, huyện P, tỉnh Bình Phước.
Hiện đang bị tạm giam Đ, tỉnh Đắk Nông.
- + Anh Lê Minh Tr, sinh năm 2000 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn P, xã PR, huyện P, tỉnh Bình Phước.
- **Người làm chứng:**
 - + Anh Từ Trọng Ngh, sinh năm 1995 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn P, xã PR, huyện P, tỉnh Bình Phước.
 - + Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1992 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn P, xã PR, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh D và chị Mai Thị Thiên H là bạn bè quen biết với nhau.

Vào khoảng 22 giờ ngày 07/3/2020, D hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ nâu, biển kiểm soát (BKS): 93P2 - 568.83 của chị H để đi công việc riêng khoảng 01 giờ đến 1.5 giờ rồi mang xe về trả lại cho H, H đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô trên đến tiệm trò chơi máy bắn cá ở thôn P, xã PR, huyện P do Phạm Văn H làm chủ để chơi bắn cá. Tại đây, D nạp 1000 điểm tương ứng với số tiền 1.000.000đ để chơi trò chơi bắn cá thì bị thua hết số tiền này. Do không còn tiền để mua điểm nạp vào trò chơi nên D đã nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô trên của chị H để đổi lấy điểm nạp vào trò chơi. Lúc này, D nói H nạp điểm cho D chơi, nếu thua thì D sẽ cầm cố xe mô tô trên cho H, đồng thời D đưa chìa khóa xe mô tô cho H giữ thì H đồng ý và tiếp tục nạp điểm cho D chơi (bút lục 77-80).

Sau khi nhận được xe mô tô, H nhờ Lê Hùng D đang chơi ở tiệm gọi điện thoại cho Phan Thanh H để nhờ Hoàng cầm cố xe nhưng H không cầm. H tiếp tục gọi điện thoại liên lạc với đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để cầm xe mô tô trên. Sau khi đã tìm được người cầm cố xe, H đưa chìa khóa xe cho Lê Minh Tr và nhờ Tr mang xe đi cất tại nhà của Từ Trọng Ngh, Tr đồng ý. Sau đó, Tr điều khiển xe đến nhà Ngh cất xe rồi quay lại tiệm trò chơi bắn cá ngồi chơi. Khoảng 30 phút sau, có 02 thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô đến tiệm trò chơi bắn cá. Tại đây, H nhờ Tr đi ra ngoài gặp 02 người này lấy số tiền 10.000.000đ thì Tr ra lấy tiền rồi vào đưa cho H. Sau đó, Tr nhờ Nguyễn Văn Tr chở Tr, đồng thời Tr dẫn 02 người thanh niên trên đến nhà của Ngh để lấy xe. Tr đưa xe mà D đã cầm cố cho 02 người thanh niên này rồi cùng với Tr quay lại tiệm trò chơi bắn cá ngồi xem D chơi. Trong quá trình chơi bắn cá, D bị thua thêm số

tiền 13.000.000đ nữa. Đến khoảng 06 giờ ngày 08/3/2020, D tiếp tục nói H nạp thêm điểm để duy chơi nhưng H không nạp nên D đi về (bút lục 83-86).

Đến ngày 10/3/2020, do không thấy D mang xe trả lại cho mình nên chị H đã đến Công an xã P trình báo sự việc. Sau đó, Công an xã P đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P để điều tra theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. (bút lục:83-86.)

Theo bản kết luận định giá tài sản số 20/KL - HĐĐG ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P xác định: Giá trị còn lại của xe mô tô, hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu, BKS: 93P2 - 568.83 là 31.790.000đ (Bút lục: 23-24).

Tại bản Cáo trạng số: 79/CTr/VKSPT ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Thanh D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 50 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh D mức án tù từ 09 đến 12 tháng tù giam.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị H yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 37.400.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị H số tiền 20.000.000 đồng. Chị H không yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh D đã khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Qua đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận định giá tài sản, đồng thời phù hợp với kết luận của Viện kiểm sát và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/3/2020, bị cáo D được chị Mai Thị Thiên H cho mượn xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu, BKS: 93P2 - 568.83 có giá trị 31.790.000đ để đi công việc riêng nhưng D đã không sử dụng tài sản vào mục đích thỏa thuận ban đầu mà có hành vi cầm cố xe mô tô trên để đổi lấy điểm nạp vào trò chơi bắn cá dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét về tính chất vụ án: Bị cáo là đối tượng lười lao động, chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Hành vi mà bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mặt khác gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 22/6/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 27/02/2020 chấp hành xong.

Trong quá trình điều tra truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bên bị hại và bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và phần hình phạt là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, trong quá trình điều tra Phạm Văn H không thừa nhận việc nhận cầm cố xe mô tô, đồng thời đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân lai lịch của 02 đối tượng đến nhận xe mô tô của chị H nên chưa có đủ cơ sở để xử lý các đối tượng có liên quan. Đề

ngiht Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi tiêu thụ tài sản nêu trên để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi chơi trò chơi máy bắn cá bằng hình thức quy đổi tiền thành điểm chơi và ngược lại của Trần Thanh D và Phạm Văn H: D khai nhận đã dùng tổng cộng số tiền 14.000.000đ gồm 1.000.000đ tiền mặt và 13.000.000đ do cầm cố xe mô tô của chị H để chơi trò chơi bắn cá nên hành vi này của H, D có dấu hiệu của tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 BLHS. Tuy nhiên, H không thừa nhận cầm cố xe mô tô cho D như trên mà chỉ thừa nhận có nạp điểm cho D chơi với số tiền từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ. Như vậy, đến nay Cơ quan điều tra chưa chứng minh được D với H sử dụng bao nhiêu tiền để đánh bạc dưới hình thức trò chơi bắn cá, cũng như không thu giữ được máy bắn cá nên không chứng minh được số tiền mà D mua điểm bắn cá và số điểm mà H đã nạp vào máy bắn cá cho D chơi. Do đó, Cơ quan CSĐT tách riêng hành vi này ra để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Thanh D, qua điều tra xác định chỉ có lời khai duy nhất của D khai sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài ra không còn căn cứ nào khác nên Cơ quan điều tra cũng tách ra để xác minh, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không đặt ra vấn đề phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với xe 01 xe mô tô, hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu , BKS: 93P2 - 568.83 là tài sản hợp pháp của chị Mai Thị Thiên H. Quá trình điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, truy tìm vật chứng để xử lý theo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại chị H số tiền 20.000.000 đồng, chị H cũng không yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Thanh D** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh D phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- CA huyện Phú Riềng;
- Nhà tạm giữ CA huyện P
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Tấn Trường

